

Số: 56 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính
phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại
Tờ trình số 46/TTr-KKT ngày 20 tháng 9 năm 2024 và Tờ trình số 55/TTr-KKT
ngày 31 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Quản lý Khu kinh tế) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là KKT, KCN); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế chịu sự chỉ đạo và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý KKT, KCN.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng văn bản

a) Tham gia ý kiến với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến KKT, KCN;

b) Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các KKT, KCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý Khu kinh tế, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với KKT, KCN thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Quản lý về kế hoạch và đầu tư

a) Xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm về phát triển khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KKT, KCN trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế;

đ) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại KKT, KCN theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài tại KKT, KCN do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

e) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KKT, KCN thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế;

i) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KKT, KCN thuộc thẩm quyền quản lý;

k) Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của KKT, KCN; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về KKT, KCN;

l) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình KKT, KCN mới;

m) Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế.

3. Quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế; Lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế;

b) Xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện: Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong khu kinh tế, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch này phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KKT, KCN; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KKT, KCN;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ sau theo phân cấp, ủy quyền của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền ủy quyền: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong KKT, KCN;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế;

g) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

h) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong KKT, KCN liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành các khu công nghiệp sinh thái.

4. Quản lý về đất đai

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu kinh tế;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án thuộc Điều 79 Luật Đất đai mà nằm trong ranh giới khu kinh tế;

c) Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính đất đai đối với các dự án đầu tư trong KKT, KCN;

d) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật đất đai trong KKT, KCN.

5. Quản lý về môi trường

a) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phê duyệt kế hoạch và ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái: Thực hiện theo quy định tại Điều 41, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (viết tắt là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP);

đ) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái: Thực hiện theo quy định tại Điều 42, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

6. Quản lý về thương mại

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KKT, KCN theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KKT, KCN theo phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

d) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại trong KKT, KCN theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Quản lý về doanh nghiệp và lao động

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KKT, KCN;

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KKT, KCN; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ kết nối cung - cầu đào tạo, tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp trong KKT, KCN;

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của doanh nghiệp trong KKT, KCN theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong KKT, KCN;

đ) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KKT, KCN.

8. Quản lý khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong KKT, KCN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về KKT, KCN.

9. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động đầu tư

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới KKT, KCN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KKT, KCN;

c) Giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái; khu công nghiệp thu hút các dự án đầu tư thực hiện cụm liên kết ngành; khu công nghiệp thuộc diện dành quỹ đất để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật về quản lý KKT, KCN;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với dự án được hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

đ) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KKT, KCN;

e) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong KKT, KCN trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý Khu kinh tế; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KKT, KCN; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý Khu kinh tế;

b) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý Khu kinh tế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan;

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại KKT, KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình xây dựng và phát triển KKT, KCN; tình hình hoạt động các dự án đầu tư, thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước trong KKT, KCN; công tác bảo vệ môi trường trong KKT, KCN; tình hình thực hiện các quy định của pháp luật lao động trong KKT, KCN,...

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, quy định khác của pháp luật có liên quan và do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban

a) Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế gồm: Trưởng Ban và không quá 03 Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban là người đứng đầu, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế;

c) Phó Trưởng Ban là người giúp Trưởng Ban, được Trưởng Ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền. Khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho nghỉ hưu và thực hiện các chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức và phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;

c) Phòng Quy hoạch và Xây dựng;

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường;

đ) Phòng Doanh nghiệp và Lao động;

Mỗi phòng quản lý ít nhất 02 lĩnh vực công tác; các lĩnh vực công tác phải có đối tượng quản lý rõ ràng phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn; Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ bố trí tối thiểu 06 biên chế công chức. Đối với phòng có dưới 09 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 09 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng. Trưởng Ban quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

a) Ban Quản lý dự án khu vực Khu kinh tế Nghệ An: Thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

b) Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ quản lý hạ tầng, môi trường và hỗ trợ đầu tư trong khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế chủ trì xây dựng đề án, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan trình các cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương, quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hưng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Trung